|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ĐẮK LẮK**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**Số: /KH-SNN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***Đắk Lắk,ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**KẾ HOẠCH**

**Về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Phát**

**triển nông thôn được UBND giao tại Quyết định số 5899/KH-UBND ngày25/6/2021của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch phát triển**

**cá nứớc lạnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025**

Nhằm thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 25/06/2021 về việc ban hành Kế hoạch phát triển cá nước lạnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 25/06/2021.

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, thời gian hoàn thành, dự kiến nguồn lực và phương thức tổ chức thực hiện, đảm bảo tính thống nhất, tạo sự đồng thuận của Nhân dân nhằm huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong việc triển khai thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh theo phương châm quyết liệt, hiệu quả, đảm bảo chính sách hỗ trợ được kịp thời đến người dân trong Kế hoạch phát triển cá nước lạnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

**2. Yêu cầu**

Tuyên truyền sâu rộng các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng, tạo sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện và xác định rõ kết quả, thời gian hoàn thành; làm cơ sở để đôn đốc, kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện.

Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện tại cơ sở, đồng thời tham mưu thực hiện tốt các nội dung theo Kế hoạch.

**II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**1. Sản xuất phát triển cá nước lạnh**

**a. Đối với nuôi trồng thủy sản**

Tổ chức triển khai các chương trình, đề án, dự án phát triển cá nước lạnh các huyện Lắk, Krông Bông. Phát triển các hình thức liên kết theo chuỗi từ sản xuất giống, thức ăn, nuôi trồng, chế biến, tiêu thụ sản phẩm đảm bảo sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm. Tổ chức liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến tiêu thụ ở tất cả các lĩnh vực và đối tượng sản phẩm, tạo sự gắn kết, chia sẻ lợi nhuận, rủi ro giữa các doanh nghiệp, người sản xuất, dịch vụ vật tư đầu vào và các doanh nghiệp chế biến thủy sản nhằm tăng năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm cá nước lạnh.

Thực hiện tốt, có hiệu quả chương trình nghề cá hồ chứa để tận dụng mặt nước các hồ chứa, hồ thủy điện, nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích hồ chứa: ưu tiên triển khai nuôi cá tầm trong lồng trên lòng hồ thủy điện Buôn Tua Shar và các hồ thủy điện khác; tập trung ưu tiên nuôi các đối tượng đặc sản, đối tượng có giá trị hàng hóa cao hướng tới xuất khẩu như: cá hồi, cá Tầm.

Tăng cường kiểm soát dịch bệnh, giảm sử dụng kháng sinh, bảo đảm an toàn thực phẩm trong nuôi cá nước lạnh.

Rà soát và quy hoạch vùng phát triển cá nước lạnh. Hỗ trợ áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP cho cá nước lạnh thương phẩm. Hỗ trợ phát triển các tổ nhóm, HTX người nuôi cá. Tổ chức tập huấn quy trình nuôi theo quy trình VietGAP cho các hộ.

Đẩy nhanh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, áp dụng rộng rãi quy trình sản xuất tuần hoàn, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, cấp mã số vùng nuôi, gắn với việc truy xuất nguồn gốc, điều kiện an toàn thực phẩm và thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (GAP).

Khuyến khích phát triển về số lượng kinh tế trang trại trong các vùng nuôi thủy sản; gắn kết các doanh nghiệp chế biến thủy sản với các vùng nuôi thông qua các hợp đồng kinh tế đối với đối tượng cá tầm, cá hồi….

**b. Đối với chế biến, thương mại thủy sản**

Xây dựng nền tảng kết nối sản xuất và tiêu dùng thủy sản bền vững giữa các huyện, thị xã thành phố trên địa bàn tỉnh và các tỉnh khác; Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại cho các sản phẩm cá nước lạnh ở các thị trường tiêu thụ trọng điểm thông qua các hoạt động triển lãm, hội chợ, tuyên truyền và quảng cáo.

Xây dựng chương trình kết nối hợp tác giữa doanh nghiệp, tổ chức trong các lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng thủy sản .

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân sản xuất cá nước lạnh xây dựng và phát triển thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm cá nước lạnh Đắk Lắk, sản phẩm có chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ đáp ứng thị hiếu và lòng tin của người tiêu dùng.

Tổ chức tốt công tác thông tin về thị trường tiêu thụ, biến động giá cả đến các cơ sở sản xuất cá nước lạnh để điều chỉnh kế hoạch sản xuất cho phù hợp với tình hình thực tế.

**2. Khoa học và công nghệ trong phát triển và nuôi cá nước lạnh**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nuôi tiên tiến như: Nuôi tuần hoàn, nuôi trong ao nước chảy, nuôi lồng, nuôi trong bể có mái che…nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao và phòng chống được một số bệnh trên cá, giảm ô nhiễm môi trường, tăng năng suất, sản lượng nuôi.

Ứng dụng kết quả các mô hình nuôi cá nước lạnh đã được nghiệm thu đưa vào thực tế sản xuất; xây dựng và nhân rộng các mô hình khuyến nông, các đề tài nghiên cứu khoa học về cá mước lạnh góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, cũng như đa dạng hình thức nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên của các huyện, thị xã, thành phố.

 Khuyến khích việc nuôi cá nước lạnh theo hướng VietGAP nhằm nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm, tạo ra sản phẩm sạch, an toàn cho người tiêu dùng và thân thiện môi trường, hạn chế ô nhiễm môi trường nước.

**3. Cơ sở hạ tầng và hậu cần dịch vụ phục vụ phát triển cá nước lạnh**

 Lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nâng cao năng lực phục vụ sản xuất giống thủy sản và vùng nuôi tập trung để sản xuất theo hướng hiệu quả và bền vững.

Đẩy mạnh việc kêu gọi đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư sản xuất giống trên địa bàn tỉnh để chủ động trong khâu sản xuất; đầu tư phát triển nuôi cá nước lạnh tập trung tại khu vực huyện Lắk, huyện Krông Bông và các huyện thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh có điều kiện phù hợp.

Đầu tư xây dựng hạ tầng nuôi thâm canh ứng dụng công nghệ cao (ao nước chảy, nuôi trong bể có mái che, nuôi lồng bè…)

Khuyến khích các cơ sở nuôi trồng thủy sản tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất để kiểm soát dịch bệnh, môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm trong nuôi trồng thủy sản nói chung và phát triển cá nước lạnh nói riêng.

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia sản xuất, thử nghiệm thức ăn thủy sản trên địa bàn tỉnh phục vụ nhu cầu nuôi cá nước lạnh.

**4. Triển khai chính sách pháp luật thúc đẩy phát triển cá nước lạnh**

Lồng ghép các nhiệm vụ của sản xuất và tiêu dùng cá nước lạnh đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm vào các kế hoạch, chương trình phát triển về thủy sản.

Triển khai các chính sách thúc đẩy đầu tư, sản xuất, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm, công nghệ sản xuất, phát triển cá nước lạnh.

Triển khai áp dụng các quy định, tiêu chuẩn, hướng dẫn về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm sản xuất, phát triển cá nước lạnh trên địa bàn tỉnh.

**5.** **Thúc đẩy sản xuất phát triển cá nước lạnh**

Triển khai các định mức kinh tế kỹ thuật, hướng dẫn quy trình sản xuất tuần hoàn, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh trong phát triển nuôi trồng thủy sản nói chung và phát triển cá nước lạnh nói riêng.

Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chiến lược phát triển cá nước lạnh; phát triển mạng lưới liên kết bền vững theo chuỗi sản phẩm; phổ biến và nhân rộng các mô hình sản xuất giống, nuôi thương phẩm cá nước lạnh; hướng dẫn kỹ thuật về quản lý tốt trong nuôi trồng thủy sản.

Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ triển khai và nhân rộng các mô hình sản xuất giống, nuôi thương phẩm cá nước lạnh, mô hình về chuỗi cung ứng sản phẩm bền vững, chuỗi cung ứng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

**6. Nâng cao năng lực, tăng cường thực hành phát triển**

Xây dựng và thực hành các mô hình sản xuất giống, nuôi thương phẩm cá nước lạnh theo hướng bền vững; tổ chức tuyên truyền, vận động kêu gọi đầu tư sản xuất giống, phát triển nuôi thương phẩm cá nước lạnh… hài hòa với thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

Xây dựng, triển khai các mô hình sản xuất giống, phát triển nuôi thương phẩm cá nước lạnh kết hợp du lịch, lồng ghép quảng bá và giới thiệu các sản phẩm cá nước lạnh.

Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ thuật về sản xuất giống, phát triển nuôi thương phẩm cá nước lạnh… gắn liền công tác bảo vệ môi trường, phòng trừ dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản

**2. Tiến độ thực hiện chương trình, dự án, đề tài, đề án ưu tiên của Kế hoạch***(Có phụ lục đính kèm theo)*

**III. Kinh phí thực hiện kế hoạch.**

Nguồn kinh phí triển khai thực hiện theo Quyết định số 5899/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch phát triển cá nước lạnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Chi cục Thủy sản**

Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp các Sở, ngành liên quan thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển cá nước lạnh theo quy định của pháp luật.

Phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, phòng Kinh tế thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch. Tăng cường tham mưu các quy định phát triển cá nước lạnh; xây dựng các mô nuôi cá nước lạnh bền vững.

Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện hàng năm, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đề xuất sửa đổi, bổ sung kế hoạch khi cần thiết.

**2. Chi cục Thủy lợi**

Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh cấp Giấy phép hoạt động nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đặc biệt thủ tục cấp phép Nuôi trồng thủy sản tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.

Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng phương án tối ưu nhằm vừa đảm bảo cho các hoạt động thủy lợi vừa tận dụng mặt nước phát triển nuôi cá hồ chứa để thu hút các nhà đầu tư đầu tư phát triển nghề nuôi cá hồ chứa

**3. Chi cục Chăn nuôi và Thú y**

Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk, các ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho động vật thủy sản; Hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện các biện pháp phòng chống dịch có hiệu quả và đúng quy định; tổ chức giao ban định kỳ, đột xuất việc triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh.

Triển khai thực hiện kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản trên địa bàn tỉnh; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, báo cáo diễn biến tình hình dịch bệnh, đề xuất kịp thời Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các giải pháp chỉ đạo tránh để tình trạng phát tán dịch bệnh ra môi trường nuôi trồng thủy sản và môi trường tự nhiên.

Tổ chức xử lý động vật mang mầm bệnh thủy sản nguy hiểm. Thực hiện công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản không để động vật, sản phẩm động vật thủy sản chưa qua kiểm dịch nhập vào buôn bán, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo kiểm soát toàn bộ động vật lưu thông ra vào trên địa bàn tỉnh.

**4. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật**

Tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho các tổ chức, cá nhân buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh; người dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải thực hiện nguyên tắc 4 đúng, phân bón theo nguyên tắc 5 đúng bảo đảm hiệu quả, an toàn cho người, an toàn thực phẩm, hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường, bảo vệ hệ sinh thái; thực hiện chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM); quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), chương trình quản lý sức khỏe cây trồng trồng tổng hợp (IPHM) đảm bảo một nền sản xuất nông nghiệp xanh, bền vững.

**5. Chi cục Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, tổng hợp về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông, lâm, thủy sản trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

**6. Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản**

Phối hợp Chi cục Thủy sản thống nhất quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ; tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ thực hiện công tác kiểm tra, xác nhận cam kết hoặc chứng nhận sản phẩm thủy sản từ thủy sản.

Báo cáo kết quả kiểm tra, xác nhận cam kết hoặc chứng nhận sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ thủy sản.

**7.** **[Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng, Vật nuôi và Thủy sản](http://khuyennongdaklak.com.vn/)**

Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất Sở Khoa học và Công nghệ các chương trình, mô hình chuyển giao kỹ thuật nuôi cá nước lạnh phù hợp với các huyện, thị xã, thành phố.

Hướng dẫn người dân về quy trình kỹ thuật, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản.

Phối hợp Chi cục Thủy sản và các đơn vị liên quan chuyển giao các ứng dụng khoa học kỹ thuật, các quy trình phát triển nuôi cá nước lạnh theo các quy định hiện hành.

Phối hợp các đơn vị nghiên cứu xây dựng các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất giống, nuôi thương phẩm cá nước lạnh.

**8. Thanh tra Sở**

Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan thanh tra việc chấp hành các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, điều kiện sản xuất kinh doanh của cơ quan, tổ chức, cá nhân...

Thực hiện thanh tra việc chấp hành các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, điều kiện sản xuất kinh doanh, của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực quản lý có liên quan của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tăng cường thanh, kiểm tra, xử lý việc chấp hành pháp luật trong việc buôn bán sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị liên quan tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xã thải từ sản xuất nông nghiệp, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, khử trùng…

Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động có liên quan đến việc kiểm tra, xác nhận cam kết hoặc chứng nhận sản phẩm thủy sản xuất, nhập có nguồn gốc từ thủy sản.

**9. Phòng Kế hoạch, tài chính Sở**

Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch, đề xuất, bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

Hướng dẫn thu, chi, thanh quyết toán chi cho các hoạt động phát triển nuôi cá nước lạnh của các đơn vị theo chế độ hiện hành.

**10. Chế độ thông tin báo cáo**

Đề nghị các Phòng, đơn vị trực thuộc định kỳ hàng quý, năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(qua Chi cục Thủy sản; địa chỉ 07 Nguyễn Tất Thành, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk)* để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, những khó khăn, vướng mắc bất cập phát sinh các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Chi cục Thủy sản để tổng hợp, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
|   ***Nơi nhận:***- Đ/c Y Giang Gry PCT UBND tỉnh (B/cáo); - Lãnh đạo Sở;- UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Các phòng: KHTC, TTr;- Các đơn vị thuộc Sở: CCTS, CCCNTY, CCPTNT, CCTT&BVTV, CCTL, TTKN;- LưuVT (Tiep.30b ). | **KT. GIÁM ĐỐCPHÓ GIÁM ĐỐCMai Trọng Dũng** |

**NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN**

**CÁ NỨỚC LẠNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số  /KH-SNN ngày / /2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Đắk Lắk)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **ĐVT** | **Tổng** | **Thời gian thực hiện** | **Đơn vị****chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Ghi chú** |
| **I** | **Các chương trình dự án ưu tiên** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Mô hình hỗ trợ phát triển chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ cá tầm theo tiêu chuẩn VietGAP  | Mô hình | 1 | 2022 - 2024 | Chi cục Thủy sản | * Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện
* Phòng Kinh tế thị xã, thành phố
 |  |
| 2 | Thực hiện kiểm tra cấp Giấy chứng nhận ATTP vùng nuôi  | Cơ sở  | 3 | 2022 - 2025 | Chi cục Thủy sản | * Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện
* Phòng Kinh tế thị xã, thành phố
 |  |
| 3 | Tổ chức thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định về cơ sở đủ điều kiện ATTP nuôi trồng thủy sản  | Đợt  | 3 | 2022 - 2025 | Thanh tra Sở | * Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện

- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố |  |
| 4 | Thực hiện quan trắc môi trường vùng nuôi cá nước lạnh | Đợt  | 05 | 2021 - 2025 | Chi cục Thủy sản | * Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện

- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố |  |
| 5 | Tập huấn kỹ thuật nuôi cá nước lạnh theo quy trình ATTP | Lớp  | 02 | 2022 - 2023 | Chi cục Thủy sản | * Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện

- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố |  |
| 6 | Mô hình nuôi cá tầm thương phẩm trên lòng hồ chứa theo tiêu chuẩn ATTP | Mô hình  | 01 | 2022 - 2023 | Chi cục Thủy sản | * Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện

- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố |  |
| 7 | Tham quan học hỏi kinh nghiệm về nuôi cá nước lạnh tại một số tỉnh có công nghệ nuôi phát trển (Lâm Đồng, Sơn La) | Đợt  | 01 | 2022 - 2023 | Chi cục Thủy sản | * Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện

- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố |  |
| 8 | Tập huấn, hướng dẫn nông dân sử dụng an toàn, hợp lý các loại thuốc bảo vệ thực vật, chất xử lý môi trường, phân bón… | Lớp | 20 | 2021 - 2025 | Chi cục Trồng trọt và BVTV | -Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố- Các đơn vị liên quan  | Thực hiện theo nhiệm chương trình giao hàng năm |
| 9 | Tập huấn chuyển giao ứng dụng các quy trình trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản tiên tiến, theo hướng bền vững đảm bảo ATTP  | Lớp | 20 | 2021 - 2025 | TT Khuyến nông, giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản | -Chi cục Thủy sản* Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện

- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố |
| 10 | Thanh kiểm tra việc thải các chất thải nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật... chưa qua xử lý ra môi trường và các hoạt động làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sống của các loài thủy sản. | Cuộc  | 8 | 2021 - 2025 | - Thanh tra sở | -Chi cục Thủy sản-Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố- Chi cục Trồng trọt và BVTV- Các đơn vị liên quan | Thực hiện theo nhiệm chương trình giao hàng năm |
| **II** | **Các Chương trình, dự án kêu gọi đầu tư** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Xây dựng và triển khai Đề án nuôi cá nước lạnh tại huyện Krông Bông và huyện Lắk | Đề án | 1 | 2022 - 2025 | Chi cục Thủy sản | -Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố- các Đơn vị liên quan  |  |
| 2 | Dự án ứng dựng công nghệ sông trong ao để nuôi cá tầm, cá hồi trên địa bàn tỉnh. | Dự án | 1 | 2022 - 2024 | Chi cục Thủy sản | * Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện

- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố- Các đơn vị liên quan  |  |
| 3 | Chương trình hỗ trợ xúc tiến đầu tư các dự án nuôi cá nước lạnh trên địa bàn tỉnh | Dự án  | 05 | 2022 - 2023 | Chi cục Thủy sản | * Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện

- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố- Các đơn vị liên quan  |  |